

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2020/DS-ST**

Ngày: 11/06/2020.

**V/v tranh chấp: hợp đồng vay
tài sản.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Bình

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa

Thư ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây: không tham gia phiên tòa

Trong ngày 11 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-DS ngày 10/03/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐST-DS ngày 22/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: DƯƠNG CÔNG T – sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang,

2. Bị đơn: TÔ THỊ T – sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Công T trình bày: ông và bà T quen biết nhau qua mối quan hệ xã hội. Do cần tiền xoay sở làm ăn nên trong năm 2017 bà T nhiều lần hỏi vay tiền của ông, tổng cộng là 129.000.000 đồng, không có lãi suất, có làm biên nhận và chữ ký xác nhận của bà T. Sau đó ông nhiều lần yêu cầu bà T trả cho ông số tiền nợ trên nhưng bà T cứ hẹn mà không chịu trả. Nay ông yêu cầu bà Tô

Thị T trả lại ông số tiền 129.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 17/01/2018 đến ngày Tòa xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng (tạm tính từ ngày 17/01/2018 đến ngày 17/11/2019 là 22 tháng thành tiền là 23.555.400 đồng).

* Tại văn bản lời khai của bị đơn bà Tô Thị T trình bày: nguyên vào đầu tháng 05/2017 bà có làm giấy viết tay vay mượn của ông Dương Công T số tiền 129.000.000 đồng với lãi suất là 10%/tháng tính từ ngày 01/5/2017 sẽ bắt đầu đóng lãi hàng tháng. Kể từ ngày vay đến tháng 4/2018 bà đã trả được 12 tháng tiền lãi với số tiền là 12.900.000 đồng/tháng với tổng số tiền là 154.800.000 đồng. Đến tháng 05/2018 bà đã trả cho ông T số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Như vậy tính đến tháng 05/2018 bà còn nợ ông T với số tiền là 79.000.000 đồng và tiếp tục đóng lãi 10% theo thỏa thuận ban đầu. Từ tháng 05/2018 đến tháng 04/2019 bà đóng lãi mỗi tháng là 7.900.000 đồng, tổng cộng là 84.800.000 đồng. Như vậy tính từ tháng 05/2017 đến tháng 04/2019 bà đóng được 24 tháng lãi với số tiền là 239.600.000 đồng. Từ tháng 05/2019 đến nay vì không còn khả năng trả nợ gốc và lãi nên bà có thỏa thuận với ông T xin không trả lãi từ tháng 05/2019 và mỗi tháng trả nợ gốc 1.000.000 đồng trong 79.000.000 đồng còn lại, phía ông T không đồng ý mà yêu cầu bà trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, nhưng bà không có khả năng trả theo yêu cầu của ông T.

Tại phiên Tòa hôm nay

Nguyên đơn ông Dương Công T yêu cầu bà Tô Thị T trả lại số tiền vay là 79.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu bà T trả số tiền trên vào ngày 11/9/2021. Ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn và lãi là 73.555.400 đồng

Bị đơn bà Tô Thị T chấp nhận trả cho ông T số tiền 79.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản".

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Dương Công T là có cơ sở một phần: vì ông T có cho bà Tô Thị T vay nhiều lần tiền vào năm 2017, với tổng số tiền là 129.000.000 đồng, với thời hạn là 01 năm. Sau khi vay bà T có trả cho ông T số tiền vốn là 50.000.000 đồng, còn nợ lại 79.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông T cung cấp tờ biên nhận "giấy tiền" có chữ viết và chữ ký của bà T. Tại phiên tòa bà T cũng thừa nhận còn nợ ông T số tiền 79.000.000 đồng và chấp nhận trả số tiền này cho ông T. Do đó có đủ cơ sở để xác định giữa giữa ông T và T đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, phía bà T đã vi phạm nghĩa vụ

trả nợ của bên vay, nên cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 79.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về tiền lãi: ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về thời gian trả: ông T yêu cầu bà T trả tiền vào ngày 11/9/2021. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này bà T để kéo dài không trả cho ông T đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T, nhưng yêu cầu của ông T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với bà Tô Thị T chấp nhận trả số tiền 79.000.000 đồng cho ông T nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét ý kiến này của bà T là không có cơ sở như đã phân tích ở trên, đồng thời yêu cầu thời gian trả tiền của ông T là có lợi cho bà T nên ý kiến này của bà T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với số tiền lãi mà bà T cho rằng bà đã trả cho ông T tổng số tiền lãi là 239.600.000 đồng, nhưng bà T không có chứng cứ gì chứng minh bà đã trả cho ông T tổng số tiền lãi là 239.600.000 đồng, phía ông T cũng không thừa nhận có nhận của bà T số tiền lãi là 239.600.000 đồng, mà ông chỉ thừa nhận có nhận tiền lãi của bà T là 6.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của bà T.

[6] Đối với số tiền vốn và lãi là 73.555.400 đồng tại phiên tòa ông T rút yêu cầu đối với số tiền này. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện này của ông T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu này của ông T.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 275, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: - Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Công T

Buộc bà Tô Thị T có trách nhiệm trả cho ông Dương Công T số tiền vay là **79.000.000** đồng (bảy mươi chín triệu đồng), vào ngày 11/9/2021.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Công T về việc yêu cầu bà Tô Thị T trả lại số tiền vốn và lãi là 73.555.400 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Bà Tô Thị T phải chịu **3.950.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Dương Công T **3.813.885** đồng tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0016399 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tuấn Anh